

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Sở Tài chính năm 2026**

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) dựa trên dữ liệu và điểm 8 khoản 5 Thông báo số 01-TB/TU ngày 05/4/2026 của Ban Chỉ đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 02 con số giai đoạn 2026 - 2030 về Kết luận tại Phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 76/TB-VPUBND ngày 24/4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về Thông báo Kết luận của Phó chủ tịch thường trực UBND tỉnh – Hồ Thị Nguyên Thảo tại cuộc họp Phân công nhiệm vụ thành viên Tổ giúp việc về cải cách hành chính, thể chế, tạo đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực thuộc Ban Chỉ đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030;

Sở Tài chính xây dựng kế hoạch triển khai rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của Sở, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), tập trung đẩy mạnh cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Rà soát, đánh giá toàn diện các TTHC thuộc Sở nhằm kịp thời phát hiện, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC và quy định hành chính không cần thiết, không hợp lý hoặc không còn phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn, góp phần giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Rà soát các TTHC được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh để đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung các TTHC không còn phù hợp, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát TTHC.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo công khai minh bạch, tối ưu hóa quy trình thực hiện TTHC

không phụ thuộc vào địa giới hành chính, cắt giảm đơn giản hóa TTHC nội bộ, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tiến trình thực hiện cải cách hành chính.

## **2. Yêu cầu:**

- Việc rà soát đảm bảo đúng quy định, toàn diện, thực chất, tránh hình thức; đảm bảo công khai, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan nhiều đến người dân và doanh nghiệp.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; xác định kết quả triển khai kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC của cơ quan, đơn vị hằng năm.

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm động lực làm mục tiêu của sự phát triển; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo 6 rõ: “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*”; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.

## **II. CHỈ TIÊU, PHẠM VI RÀ SOÁT**

### **1. Chỉ tiêu:**

- Rà soát, đề xuất hoặc quyết định theo thẩm quyền việc cắt giảm, đơn giản hóa 100% TTHC thuộc Sở; kịp thời trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ các quy định không cần thiết, chồng chéo, không rõ ràng.

- Tập trung cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024.

- Tổ chức cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu, bảo đảm 100% thông tin, giấy tờ của tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp một lần, hoàn thành.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước, TTHC có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đảm bảo chỉ tiêu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

### **2. Phạm vi rà soát**

- Các TTHC/TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

- Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành.

- Ưu tiên rà soát, đơn giản hóa các TTHC, TTHC nội bộ đối với những thủ tục có số lượng hồ sơ phát sinh lớn, tần suất thực hiện cao; các thủ tục còn nhiều phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; các thủ tục có yêu cầu về thành phần hồ sơ chưa phù hợp với việc tiếp nhận, giải quyết trực tuyến; các thủ tục có sử dụng thông tin, dữ liệu về đất đai, dân cư, doanh nghiệp nhưng chưa khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung.

### **III. NỘI DUNG RÀ SOÁT**

#### **1. Rà soát TTHC thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp**

a) Nội dung rà soát: Tập trung rà soát các TTHC thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; lĩnh vực Chuyển đổi Công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp thành Công ty TNHH một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật doanh nghiệp; lĩnh vực Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa; lĩnh vực đầu tư vào doanh nghiệp nhà nước; lĩnh vực Khoa học và Công nghệ; lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp theo chỉ tiêu nêu tại khoản 1 mục II Kế hoạch.

b) Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Doanh nghiệp

c) Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị có liên quan

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm (báo cáo hằng tháng/quý về Văn phòng Sở để tổng hợp, kịp thời báo cáo UBND tỉnh).

e) Lãnh đạo theo dõi chỉ đạo: Lãnh đạo Sở phụ trách, theo dõi và chỉ đạo nhiệm vụ thuộc Phòng Quản lý Doanh nghiệp.

#### **2. Rà soát TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư**

a) Nội dung rà soát:

- Tập trung rà soát các TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư trong nước; lĩnh vực Đầu tư theo phương thức PPP; Lĩnh vực Hỗ trợ đầu tư; Lĩnh vực Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo chỉ tiêu nêu tại khoản 1 mục II Kế hoạch.

- Thiết lập và lựa chọn một số TTHC để thực hiện cơ chế “Luồng xanh” trong giải quyết TTHC đối với các dự án đầu tư ưu tiên, dự án trọng điểm, dự án có tác động lan tỏa lớn; bảo đảm ưu tiên tiếp nhận, xử lý nhanh, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện nhưng vẫn tuân thủ quy định pháp luật.

b) Đơn vị chủ trì: Phòng Hợp tác và Quản lý đầu tư

c) Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị có liên quan

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm (báo cáo hằng tháng/quý về Văn phòng Sở để tổng hợp, kịp thời báo cáo UBND tỉnh).

e) Lãnh đạo theo dõi chỉ đạo: Lãnh đạo Sở phụ trách, theo dõi và chỉ đạo nhiệm vụ thuộc Phòng Hợp tác và Quản lý đầu tư.

#### **3. Rà soát TTHC thuộc lĩnh vực giá công sản**

a) Nội dung rà soát: Tập trung rà soát các TTHC thuộc lĩnh vực giá công sản theo chỉ tiêu nêu tại khoản 1 mục II Kế hoạch.

b) Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Giá và Công sản

c) Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị có liên quan

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm (báo cáo hằng tháng/quý về Văn phòng Sở để tổng hợp, kịp thời báo cáo UBND tỉnh).

e) Lãnh đạo theo dõi chỉ đạo: Lãnh đạo Sở phụ trách, theo dõi và chỉ đạo nhiệm vụ thuộc Phòng Quản lý giá và Công sản

#### **4. Rà soát TTHC thuộc lĩnh vực Nợ và Kinh tế đối ngoại**

a) Nội dung rà soát: Tập trung rà soát các TTHC thuộc lĩnh vực Nợ và Kinh tế đối ngoại theo chỉ tiêu nêu tại khoản 1 mục II Kế hoạch.

b) Đơn vị chủ trì: Phòng Tổng hợp và Quản lý ngân sách

c) Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị có liên quan

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm (báo cáo hằng tháng/quý về Văn phòng Sở để tổng hợp, kịp thời báo cáo UBND tỉnh).

e) Lãnh đạo theo dõi chỉ đạo: Lãnh đạo Sở phụ trách, theo dõi và chỉ đạo nhiệm vụ thuộc Phòng Tổng hợp và Quản lý ngân sách

#### **5. Rà soát TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp nông thôn**

a) Nội dung rà soát: Tập trung rà soát các TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo chỉ tiêu nêu tại khoản 1 mục II Kế hoạch.

b) Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế Ngành

c) Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị có liên quan

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm (báo cáo hằng tháng/quý về Văn phòng Sở để tổng hợp, kịp thời báo cáo UBND tỉnh).

e) Lãnh đạo theo dõi chỉ đạo: Lãnh đạo Sở phụ trách, theo dõi và chỉ đạo nhiệm vụ thuộc Phòng Kinh Tế ngành

#### **6. Rà soát TTHC về đăng ký mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách**

a) Nội dung rà soát: Tập trung rà soát các TTHC thuộc lĩnh vực về đăng ký mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách theo chỉ tiêu nêu tại khoản 1 mục II Kế hoạch.

b) Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở

c) Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị có liên quan

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm (báo cáo hằng tháng/quý)

e) Lãnh đạo theo dõi chỉ đạo: Lãnh đạo Sở phụ trách, theo dõi và chỉ đạo nhiệm vụ thuộc Văn phòng Sở

#### **7. Rà soát TTHC nội bộ**

a) Nội dung rà soát: đề xuất giảm thời gian giải quyết TTHC; kịp thời trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ các quy định không cần thiết, chồng chéo, không rõ ràng...

b) Đơn vị chủ trì: Các Phòng có TTHC nội bộ (Phòng Quyết toán vốn đầu tư, Phòng Quản lý Giá và Công sản, Phòng Tổng hợp và Quản lý Ngân sách...)

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm (báo cáo hằng tháng/quý)

d) Lãnh đạo theo dõi chỉ đạo: Lãnh đạo Sở phụ trách, theo dõi và chỉ đạo nhiệm vụ các Phòng: Phòng Quyết toán vốn đầu tư, Phòng Quản lý Giá và Công sản, Phòng Tổng hợp và Quản lý Ngân sách...).

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các Phòng, đơn vị thuộc Sở**

- Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động triển khai và phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, tập trung tiến hành rà soát TTHC (bao gồm cả TTHC nội bộ) theo yêu cầu về chỉ tiêu nêu tại Khoản 1 Mục II. Báo cáo kết quả rà soát hằng tháng/quý về Văn phòng Sở để tổng hợp, kịp thời báo cáo UBND tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá việc cung cấp TTHC trên môi trường điện tử liên thông khi có yêu cầu.

#### **2. Văn phòng Sở**

Giao Văn phòng Sở chủ trì, đơn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng tháng/quý tổng hợp, báo cáo kết quả về Ban Giám đốc Sở, báo cáo UBND tỉnh theo yêu cầu.

Trên đây là kế hoạch triển khai rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của Sở năm 2026, trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các Phòng kịp thời báo cáo với Lãnh đạo Sở (thông qua Văn phòng Sở) để xem xét giải quyết./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, Trung tâm (t/h);
- Lưu: VT, VP<sub>0</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Tân**

**PHỤ LỤC**  
**ĐỀ XUẤT CẮT GIẢM GIẢI QUYẾT TTHC**

<b>STT</b>	<b>Mã TTHC/tên công việc</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Thời gian giải quyết hiện nay</b>	<b>Thời gian đề xuất cắt giảm</b>	<b>Thời gian thực hiện sau cắt giảm</b>	<b>Tỷ lệ % (tối thiểu 50%)</b>
	<b>I</b>	<b>Cắt giảm về thời gian thực hiện</b>					
Ví dụ	2.002041	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	3	1,5	1,5	50%
		.....					
	<b>II</b>	<b>Cắt giảm về chi phí tuân thủ TTHC (nếu có)</b>		<b>Chi phí giải quyết hiện nay</b>	<b>Đề xuất cắt giảm</b>	<b>Chi phí giải quyết sau cắt giảm</b>	<b>Lý do</b>
		.....					
	<b>III</b>	<b>Cắt giảm thành phần hồ sơ</b>		<b>Hồ sơ giải quyết hiện nay</b>	<b>Đề xuất cắt giảm</b>	<b>Hồ sơ giải quyết sau cắt giảm</b>	<b>Lý do</b>
		.....					